

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17-3-2021  
V/v Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Vũ Xuân Chính.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Ngọc C, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TP, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BT, xã H, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2010. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên kiện ra Tòa án ly hôn và tại bản án số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định cho chị được ly hôn với anh H; về con chung giao cho anh H

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/10/2011; Về tài sản chung và công nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay cuộc sống, công việc và thu nhập của chị là ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng cháu V. Đối với anh H không lo làm ăn và hiện nay điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V là hạn chế. Cháu V giới tính nữ và nguyện vọng của cháu muốn được sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi con, tạo điều kiện cho con được phát triển tốt về tình cảm và tâm lý trong thời gian tới. Trường hợp cháu V sống với chị thì không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Tại biên bản ngày 19/01/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Khi anh và chị C ly hôn thì cháu V do anh nuôi dưỡng và chị C cũng thường thăm nom con. Cuộc sống cháu V hiện sống với anh rất tốt, cháu V còn nhỏ nên không đồng ý giao cháu lại cho chị C nuôi dưỡng. Đến khi nào cháu khôn lớn thì nguyện vọng cháu theo ai anh sẽ thực hiện theo nguyện vọng của cháu. Hiện chị C đã có gia đình và sợ chị C không đảm bảo cho cuộc sống của cháu V.

- Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Tuy nhiên, Tòa án không ra thông báo cho đương sự nộp tạm ứng án phí mà tiến hành thụ lý là vi phạm nhưng không lớn. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin nuôi con của chị C. Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/10/2011 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh H có nghĩa vụ giao con lại cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Án phí hôn nhân gia đình anh H phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định.

[2] Tại bản án số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định cho chị C được ly hôn với anh H; về con chung giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/10/2011. Nay chị C xác định anh H không đủ điều kiện nuôi con, ngược lại chị đủ điều kiện nuôi con và nguyện vọng cháu V muốn sống cùng với chị, nên chị khởi kiện yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Đối với cháu V do anh H nuôi dưỡng từ khi anh chị ly hôn cho đến nay cháu vẫn phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án chị C chứng minh mình có tài sản và thu nhập để đảm bảo việc nuôi con theo Đơn yêu cầu xác nhận ngày 09/12/2021 của chị C được chính quyền địa phương xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thì tại biên bản xác minh điều kiện kinh tế của đương sự ngày 27/01/2021 tại chính quyền ấp TP, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau thể hiện chị C và chồng có 02 phần đất diện tích khoảng 26 công, giá trị tổng 450.000.000 đồng, thuê 01 phần đất 10 công tại địa phương và làm nhiều nghề khác để tạo thu nhập trong gia đình. Đối với anh H hiện quản lý phần đất 02ha tọa lạc ấp BT, xã H nhưng nghĩa vụ phải thực hiện trả nhiều khoản nợ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 174/2019/QĐST-DS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, trong đó có giao trả cho chị C số tiền 159.600.000 đồng nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng con chung ngày 15/12/2020 thì cháu Nguyễn Tường V, sinh năm 2011 có nguyện vọng sống cùng với chị C. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Căn cứ vào nguyện vọng con chung của anh chị và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị C, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu V và quan hệ tình cảm giữa cháu đối với chị C, giao cháu V cho chị C nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho cháu có cuộc sống ổn định, có điều kiện được phát triển tốt về tâm sinh lý, thể chất và tinh thần là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật. Chị C không phải chịu án phí, chị C đã dự nộp nay được nhận lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin nuôi con của chị C.

Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 27/10/2011 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Văn H

có nghĩa vụ giao cháu V lại cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình anh H phải chịu 300.000 đồng; chị C không phải chịu án, hoàn trả lại cho chị C số tiền dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007592 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**